

Ngày 30/09/2025	29,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.7%	-7.7%	-12.1%

Q3/25	
ROE	12.3%
	+/- YoY ▲ 1.0%

Q3/25	
DT thuần	902
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 29.0% ▲ 3.4%
	YoY ▼ 203 ▼ 18.3%

9T 2025	
DT thuần	2,786
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 99.0 ▼ 3.4%

Q3/25	
LN gộp	132
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 28.0 ▼ 17.2%
	YoY ▼ 36.0 ▼ 21.2%

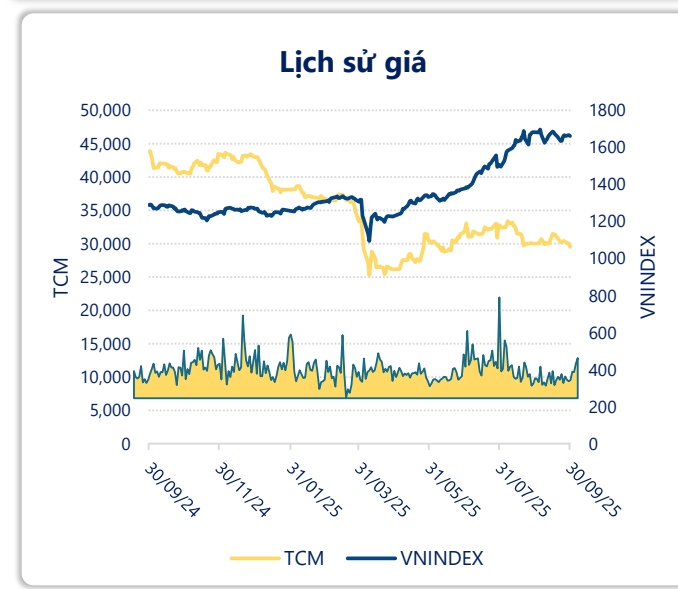
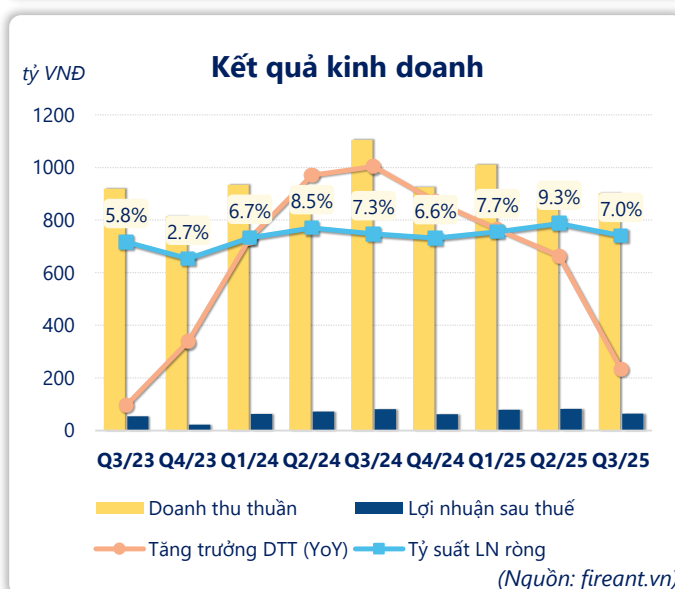
9T 2025	
LN gộp	457
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 21.0 ▼ 4.5%

Q3/25	
LN thuần	79.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 22.2 ▼ 21.8%
	YoY ▼ 7.10 ▼ 8.2%

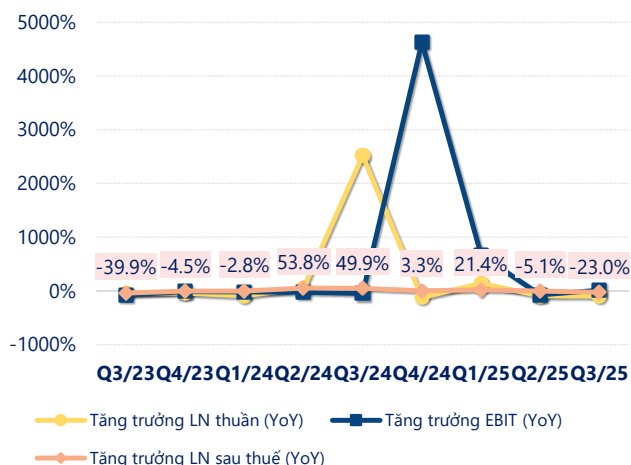
9T 2025	
LN thuần	281
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 27.0 ▲ 10.6%

Q3/25	
LN sau thuế	64.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 18.0 ▼ 21.9%
	YoY ▼ 17.5 ▼ 21.4%

9T 2025	
LN sau thuế	225
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 9.00 ▲ 3.8%

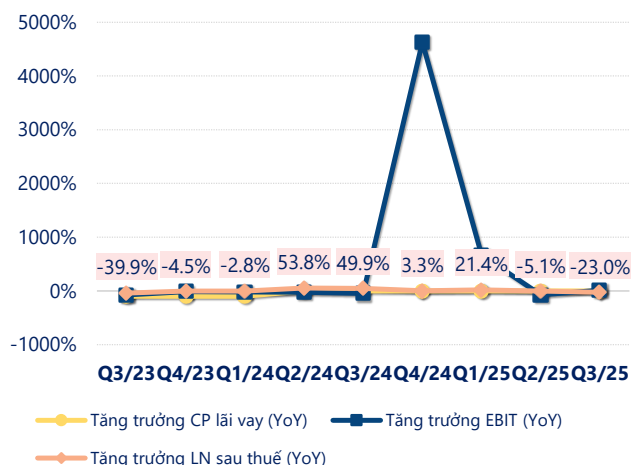


Tăng trưởng lợi nhuận



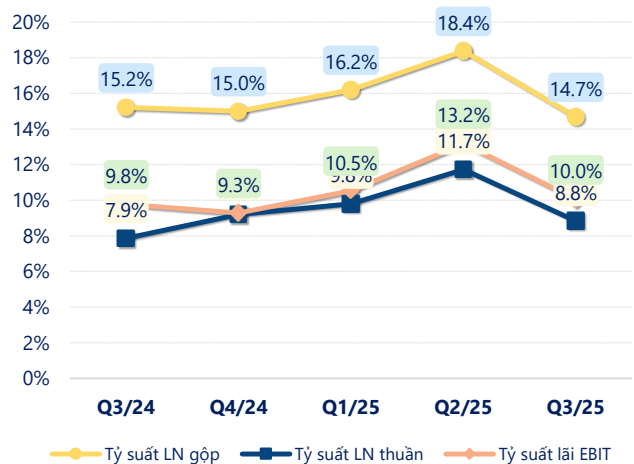
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



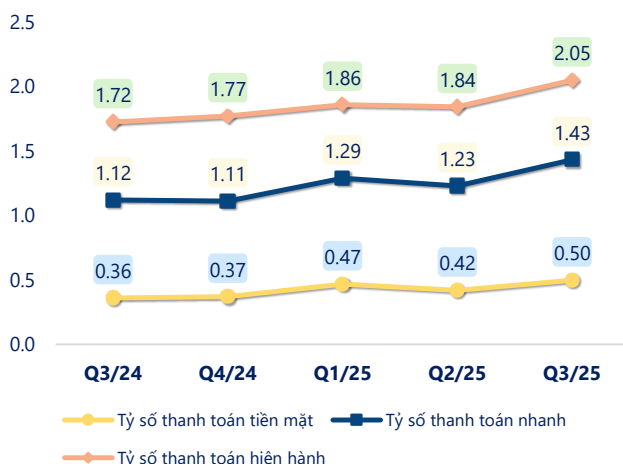
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



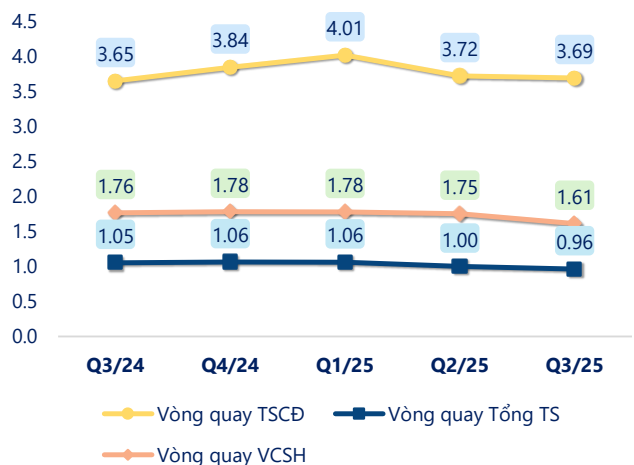
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



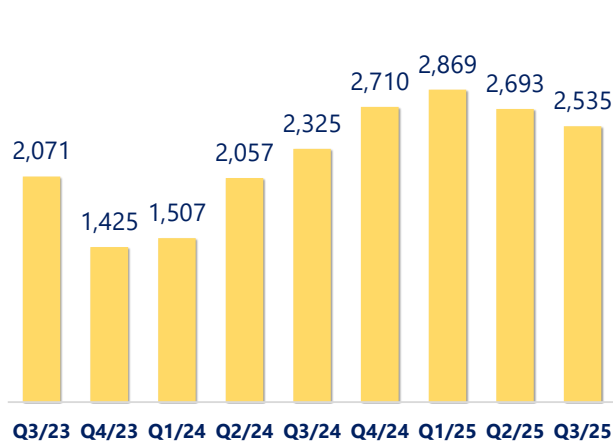
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	902	1,105	-18.3%	2,786	2,885	-3.4%
Giá vốn hàng bán	770	937	-17.8%	2,330	2,408	-3.2%
Lợi nhuận gộp	132	168	-21.2%	457	478	-4.5%
Doanh thu HĐTC	27.7	16.2	70.8%	78.1	65.4	19.4%
Chi phí TC	14.0	22.4	-37.4%	48.6	50.8	-4.2%
Chi phí lãi vay	10.8	5.78	86.7%	31.7	17.3	82.6%
LN trong công ty LKLD	-0.09	0.00		-0.09	0	
Chi phí bán hàng	32.9	38.1	-13.5%	103	117	-12.4%
Chi phí QLDN	33.3	36.8	-9.6%	102	121	-15.7%
LN thuần từ HĐKD	79.8	86.9	-8.2%	281	254	10.6%
Lợi nhuận khác	0.09	15.3	-99.4%	-0.82	17.8	-105%
LN trước thuế	79.8	102	-21.7%	280	272	3.1%
Lợi nhuận sau thuế	64.0	81.5	-21.4%	225	216	3.8%
LNST của CĐ cty mẹ	63.3	81.1	-21.9%	223	215	3.7%

(Nguồn: fireant.vn)

